

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 429/2021/HC-PT

Ngày 24 tháng 11 năm 2021.

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai về thu hồi
đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi
thu hồi đất”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tửu

Ông Lê Thành Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 302/2021/TLPT-HC ngày 20 tháng 5 năm 2021 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 154/2021/HC-ST ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2335/2021/QĐPT-HC ngày 26 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Phạm Văn A, sinh năm 1950 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số X đường Ba T, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 1989 có mặt).

Địa chỉ: Số C Khu Trung tâm hành chính, đường số N, thị trấn Tân T, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bị kiện:

1/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Địa chỉ trụ sở: Số B đường Tân T, thị trấn Tân T, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch (Văn bản ủy quyền số 5066/GUQ-UBND ngày 11/12/2020 của UBND huyện Bình Ch) (có đơn xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1/ Ông Trần Quốc Th, sinh năm 1965 (có mặt).

2/ Bà Hồ Ngọc H, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Số B đường Tân T, thị trấn Tân T, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: Người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện – ông Phạm Văn A và đại diện theo ủy quyền của ông A - bà Nguyễn Thị Huyền Tr trình bày:

Người khởi kiện có phần đất do ông bà để lại thuộc một phần thửa 71, tờ bản đồ số 7, theo tài liệu bản đồ địa chính (tương ứng với một phần thửa 41, ao, tờ bản đồ số 4, theo tài liệu chỉnh lý năm 1992), diện tích 1101,9m² tọa lạc tại xã Phong P, Bình Ch. Phần đất này nằm trong dự án đầu tư xây dựng Trường Đại học Kinh tế tại Khu chức năng số 15 – Khu đô thị mới Nam Thành P tại xã Phong P nên bị thu hồi và giải tỏa theo Quyết định số 7550/QĐ-UBND ngày 29/08/2016 của UBND huyện Bình Ch và được tính bồi thường hỗ trợ theo Quyết định số 7632/QĐ-UBND ngày 29/08/2016 của UBND huyện Bình Ch. Người khởi kiện không đồng ý nên có Đơn kiến nghị. Ngày 14/02/2019 UBND huyện Bình Ch ban hành Văn bản số 417/UBND về việc trả lời đơn bác toàn bộ yêu cầu hỗ trợ của người khởi kiện. Do vậy người khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy bỏ Văn bản số 417/UBND, Quyết định số 7550/QĐ-UBND và Quyết định số 7632/QĐ-UBND; Buộc UBND huyện Bình Ch phải hỗ trợ 100% phần diện tích 1062,8m² theo đơn giá đất nông nghiệp trồng cây hàng năm vị trí 2, đường Nguyễn Văn L với đơn giá 1.241.928 đồng/m², tổng số tiền hỗ trợ: 1.062,8m² x 1.241.928 đồng = 1.319.921.078 đồng.

Tại đơn khởi kiện nộp đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10/4/2019 cùng các lời trình bày trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện ông Phạm Văn A do bà Nguyễn Thị Huyền Trang là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Phần đất của ông A trước năm 1975 do bà Nguyễn Thị T (bà ngoại cô của ông A đứng tên đăng ký, sử dụng), từ năm 1976 ông A trực tiếp canh tác, sử dụng ổn định phần đất này cho tới nay, không ai tranh chấp và nhà nước cũng không có ý

kiến gì về việc sử dụng đất của ông A. Quyết định chỉ bồi thường cho ông A phần diện tích 101m² theo đơn giá: 61,9m² lần chiếm đất nông nghiệp trồng cây hàng năm giá 971.942 đồng/m²; 39,1m² đất nông nghiệp trồng cây hàng năm vị trí 2 giá 1.241.928 đồng/m². Tổng số tiền bồi thường 129.294.619 đồng. Ông A có làm đơn kiến nghị yêu cầu UBND huyện Bình Ch hỗ trợ phần đất thu hồi của ông 1.000,9m² theo đơn giá hỗ trợ 100% đất nông nghiệp là 1.241.928 đồng/m². Nhận thấy, việc thu hồi và bồi thường đất của ông A nói trên là không đúng với diện tích đất sử dụng, chưa đúng quy định của pháp luật, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông A nên khởi kiện với các lý do như sau:

Thứ nhất, đất của ông A bị ảnh hưởng trong dự án có diện tích 1.101,9m², căn cứ theo Bản đồ hiện trạng vị trí do Công Ty TNHH Đo Đạc Vạn Phú H đo vẽ phục vụ cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng, Phiếu kê khai nhà, đất và tài sản bị ảnh hưởng trong dự án đầu tư xây dựng Trường đại học Kinh Tế tại khu chức năng số 15 – Khu đô thị mới Nam Thành P tại xã Phong P nhưng khi bồi thường lại chỉ được bồi thường diện tích 101 m² là không đúng diện tích thực tế thu hồi; Thời điểm sử dụng đất của ông A cũng đã được UBND xã Phong P cũng xác định sử dụng phần đất này từ tháng 05 năm 1993 làm ao nuôi cá, sử dụng từ trước đến nay không có tranh chấp, khiếu nại (căn cứ Phiếu kê khai nhà, đất và tài sản bị ảnh hưởng trong dự án đầu tư xây dựng trường đại học kinh tế tại khu chức năng số 15 – Khu đô thị mới Nam Thành P tại xã Phong P có xác nhận của UBND xã Phong P ngày 14/04/2016 và xác nhận bổ sung vào ngày 30/12/2016); trên thực tế phần đất này ông A sử dụng từ trước năm 1975, việc này có rất nhiều người dân ở địa phương làm chứng và họ cũng có xác nhận cho ông A;

Thứ hai, phần diện tích đất bị giải tỏa là rạch nhánh, rạch cùng, việc sử dụng đất của ông A không ảnh hưởng đến việc tiêu thoát nước của khu vực. Ông A tự chuyển mục đích, cải tạo, nạo vét, đắp bờ và sử dụng phần đất trên để trồng rau, nuôi cá từ trước năm 1975 đến nay;

Thứ ba, ngày 01/12/2017 Hội đồng thẩm định bồi thường thành phố ban hành Công văn số 779/HĐTĐBT ghi nhận trường hợp sử dụng đất trước ngày 15/10/1993 được hỗ trợ 100% giá đất nông nghiệp để tính bồi thường. Ngày 29/12/2017 Phòng Tài nguyên Môi trường huyện Bình Ch trong biên bản làm việc giải quyết khiếu nại của ông A cũng ghi nhận ý kiến của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng khẳng định trường hợp của ông A đủ điều kiện để hỗ trợ 100%, nên kêu ông A rút đơn khiếu nại để nhanh chóng ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông A. Nhưng sau thời gian dài chờ đợi thì ông A được trả lời là không được bồi thường, hỗ trợ.

Từ những phân tích trên căn cứ theo quy định điểm a, khoản 3, Điều 21 của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15/05/2015 của UBND Thành Phố và Công văn số 779/HĐTĐBT cho thấy phần đất 1000,9m² và phần đất 61,9m² (trước đây chỉ được hỗ trợ 80%

đơn giá đất nông nghiệp) của ông A đủ điều kiện để được hỗ trợ 100% theo đơn giá đất nông nghiệp trồng cây hàng năm vị trí 2, đường Nguyễn Văn L với đơn giá 1.241.928 đồng/m².

Người bị kiện - Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch và người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch - ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Văn T trình bày:

1. Về hồ sơ pháp lý:

Theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 517-54/TS/HĐĐVNĐ-2015 do Công ty TNHH Đo đạc Vạn Phú H lập ngày 17 tháng 04 năm 2016 và được UBND xã Phong P xác nhận ngày 06 tháng 04 năm 2016, thì ông A có phần diện tích đất 1.101,9m² bị ảnh hưởng trong dự án, thuộc một phần thửa số 71, tờ bản đồ số 7, theo tài liệu Bản đồ địa chính, (tương ứng một phần thửa số 41, rạch, tờ bản đồ số 05, theo tài liệu chính lý 1992) Bộ địa chính xã Phong P, huyện Bình Ch (theo Quyết định thu hồi đất số 7550/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2016 của UBND huyện Bình Ch).

Căn cứ Phiếu kê khai của ông A ngày 17 tháng 11 năm 2015 đã được UBND xã Phong P xác nhận ngày 14 tháng 4 năm 2016, có nội dung:

“* Về đất:

1. Nguồn gốc, tình trạng pháp lý của lô đất: Đất có nguồn gốc của ông Phạm Văn A sử dụng trước năm 1993 đến nay.

Phần đất của ông Phạm Văn A bị ảnh hưởng trong dự án như sau:

** Tài liệu (BĐĐC): Một phần thửa số 71, tờ bản đồ số 07.*

- Diện tích: 1.101,9m².

- Hiện trạng sử dụng: Ao cá.

** Tài liệu chính lý năm 1992: Một phần thửa 41, một phần rạch (dt 1.062,8m²), tờ bản đồ số 04.*

- Diện tích: 1.101,9m².

- Hiện trạng sử dụng: Ao cá.

2. Ông bà trên sử dụng đất từ: trước năm 1993.

3. Hiện trạng sử dụng đất: Ao.”

Theo xác nhận bổ sung ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBND xã Phong P, có nội dung:

“* Về đất:

Nguồn gốc, tình trạng pháp lý của lô đất: Phần đất có diện tích 1.062,8m², thuộc một phần thửa số 71, tờ bản đồ số 7 (tài liệu BĐĐC), tương ứng đất Rạch, tờ bản đồ số 4 (theo tài liệu chính lý 1992), Bộ địa chính xã Phong P, có nguồn gốc được hộ gia đình ông Phạm Văn A lấn chiếm sử dụng từ

tháng 05 năm 1993 làm ao nuôi cá, sử dụng ổn định đến nay không tranh chấp, khiếu nại. Việc lấn chiếm rạch không ảnh hưởng đến việc tiêu thoát nước của khu vực (do rạch cùng).”

2. Về việc thu hồi đất và lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ:

Căn cứ Phương án số 470/PA-HĐBT ngày 29 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng Bồi thường dự án đầu tư xây dựng trường Đại học Kinh tế tại khu chức năng số 15 - Khu đô thị mới Nam Thành P, xã Phong P về bồi thường, hỗ trợ Dự án đầu tư xây dựng trường Đại học Kinh tế tại khu chức năng số 15 - Khu đô thị mới Nam Thành P, xã Phong P, huyện Bình Ch.

Ngày 29 tháng 8 năm 2016, UBND huyện Bình Ch ban hành Quyết định số 7550/QĐ-UBND về thu hồi đất do ông A sử dụng tại xã Phong P để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng Trường Đại học Kinh tế tại Khu chức năng số 15 – Khu đô thị mới Nam Thành P tại xã Phong P.

Ngày 29 tháng 08 năm 2016, UBND huyện Bình Ch ban hành Quyết định số 7632/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ đối với ông A, với số tiền 129.294.619 đồng (kèm Phiếu chiết tính số 19/PCT-BBT ngày 29 tháng 8 năm 2016 của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng), trong đó:

- Hỗ trợ lấn chiếm đất nông nghiệp trồng cây hàng năm vị trí 2, đường Nguyễn Văn L, thuộc một phần thửa số 71, tờ bản đồ số 7, theo tài liệu Bản đồ địa chính, (tương ứng một phần thửa số rạch, tờ bản đồ số 05, theo tài liệu chỉnh lý 1992) Bộ địa chính xã Phong P, huyện Bình Ch đối với phần diện tích $61,9m^2 \times 1.214.928\text{đồng}/m^2 \times 80\% = 60.163.235$ đồng;

- Bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp trồng cây hàng năm vị trí 2, đường Nguyễn Văn L, thuộc một phần thửa số 71, tờ bản đồ số 7, theo tài liệu Bản đồ địa chính, (tương ứng một phần thửa số 41, tờ bản đồ số 05, theo tài liệu chỉnh lý 1992) Bộ địa chính xã Phong P, huyện Bình Ch đối với phần diện tích $39,1m^2 \times 1.761.928\text{đồng}/m^2 = 48.559.385$ đồng;

- Bồi thường cây trồng: 240.000 đồng.

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: 129.294.619 đồng.

Do ông A không đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng, Ban bồi thường, giải phóng mặt bằng đã chuyển số tiền nêu trên vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước.

Đối với phần diện tích $1.000,9m^2$ (diện tích mặt nước) có nguồn gốc lấn chiếm đất rạch, hiện trạng là ao, nên không có cơ sở xem xét bồi thường, hỗ trợ.

Do gặp khó khăn trong quá trình xác định việc hỗ trợ các hộ dân sử dụng đất có nguồn gốc lấn chiếm rạch, ngày 22 tháng 9 năm 2017, UBND huyện có Công văn số 2471/UBND kiến nghị Hội đồng Thẩm định Bồi thường Thành phố có ý kiến hướng dẫn về việc hỗ trợ đối với các hộ dân sử dụng đất có nguồn gốc lấn chiếm.

Ngày 01 tháng 12 năm 2017, Hội đồng Thẩm định Bồi thường Thành phố có Công văn số 779/HĐTĐBT về giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Dự án Đầu tư xây dựng trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh; theo đó, đề nghị UBND huyện Bình Chánh rà soát, kết luận pháp lý, quá trình sử dụng đất của từng hộ dân để áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ về đất đúng quy định tại khoản 3 Điều 21 của Bản quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất ban hành kèm Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của UBND Thành phố.

Tuy nhiên qua kiểm tra, rà soát hồ sơ pháp lý, đối với phần diện tích mặt nước thì đây là các nhánh rạch cùng thuộc đất nhà nước trực tiếp quản lý, các đương sự chỉ đắp bờ ngăn dòng làm ao nuôi cá (hiện trạng là ao nuôi cá), không đầu tư trên đất (theo Báo cáo số 3233/BC-TNMT ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Phòng Tài nguyên và Môi trường). Do đó, không xem xét hỗ trợ đối với phần diện tích mặt nước, chỉ xem xét hỗ trợ đối với phần diện tích đắp bờ ngăn dòng.

Từ những cơ sở nêu trên, việc ban hành Quyết định số 7550/QĐ-UBND và Quyết định số 7632/QĐ-UBND là đúng quy định.

Ngày 11 tháng 01 năm 2019, UBND huyện có nhận được Đơn kiến nghị đề ngày 11 tháng 01 năm 2019 của ông A, trong đó *“đề nghị xem xét hỗ trợ phần đất có diện tích 1.000,9m² thuộc một phần thửa 71, tờ bản đồ số 7, theo tài liệu bản đồ địa chính (tương ứng với một phần thửa 41, ao, tờ bản đồ số 5, theo tài liệu chính lý năm 1992) tọa lạc tại xã Phong P, Bình Chánh của tôi theo đơn giá 100% giá đất nông nghiệp”*.

Ngày 14 tháng 02 năm 2019, UBND huyện Bình Chánh có Công văn số 417/UBND về việc trả lời đơn ông A, trong đó UBND huyện Bình Chánh ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ đối với ông Phạm Văn A là đúng quy định. Việc ông A đề nghị hỗ trợ phần diện tích 1.000,9m² có nguồn gốc lấn chiếm đất rạch là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Nay, người bị kiện yêu cầu Tòa án xét xử theo hướng bác đơn khởi kiện của ông A, giữ nguyên nội dung Quyết định số 7550/QĐ-UBND, Quyết định số 7632/QĐ-UBND và Văn bản số 417/UBND.

Tại phiên tòa, người khởi kiện rút yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 7550/QĐ-UBND, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 7632/QĐ-UBND và Văn bản số 417/UBND; không đồng ý với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện cho rằng tất cả các kênh, rạch đều thuộc quyền quản lý của Nhà nước vì như vậy việc ban hành văn bản quy định việc quản lý kênh rạch là không cần thiết; Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về phân cấp cho các Sở và UBND quận – huyện quản lý, khai thác các tuyến sông, kênh rạch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được ban hành sau khi có Quyết định số 7632/QĐ-UBND nên không thể căn cứ vào đó để áp dụng khi tính bồi

thường, hỗ trợ thiệt hại cho ông A; người bị kiện vắng mặt đã có yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: tất cả các kênh, rạch đều thuộc quyền quản lý của Nhà nước; nghiêm cấm việc lấn chiếm đất trên kênh, rạch; phần diện tích đất do ông A sử dụng bị giải tỏa thuộc rạch Mã V, khi tính bồi thường, hỗ trợ thiệt hại phải xem xét hiện trạng thực tế sử dụng đất; theo Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND thì rạch Mã V được phân cấp cho Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh quản lý nên không tính bồi thường, hỗ trợ cho ông A phần diện tích đất trên rạch là đúng. Việc Phó Chủ tịch Thường trực UBND huyện Bình Ch ban hành Công văn số 417/UBND là theo sự phân công công tác, ủy quyền thường xuyên của Chủ tịch UBND huyện Bình Ch, việc này đã được báo cáo với Chủ tịch UBND huyện Bình Ch.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 154/2021/HC-ST ngày 28/01/2021, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Áp dụng: Điều 173, 193 của Luật tổ tụng hành chính; Luật đất đai năm 2013; Luật khiếu nại năm 2011; Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn A yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 7550/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của UBND huyện Bình Ch về thu hồi đất do ông Phạm Văn A sử dụng tại xã Phong P thuộc Dự án đầu tư xây dựng Trường Đại học Kinh tế tại khu chức năng số 15 - Đô thị mới Nam thành phố, xã Phong P, huyện Bình Ch.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn A, hủy bỏ Văn bản số 417/UBND ngày 14/02/2019 của Chủ tịch UBND huyện Bình Ch về việc trả lời đơn.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn A, hủy bỏ một phần nội dung Quyết định số 7632/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của UBND huyện Bình Ch về bồi thường, hỗ trợ đối với ông Phạm Văn A, địa chỉ thường trú: Số X đường Ba T, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Dự án Đầu tư xây dựng Trường Đại học Kinh tế tại Khu chức năng số 15 - Khu đô thị mới Nam Thành phố tại xã Phong P, cụ thể như sau:

3.1. Hủy bỏ một phần nội dung “bồi thường, hỗ trợ đối với ông A số tiền 129.294.619 đồng” trong Quyết định số 7632/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của UBND huyện Bình Ch về bồi thường, hỗ trợ đối với Ông Phạm Văn A, địa chỉ thường trú: Số X đường Ba T, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Dự án Đầu tư xây dựng Trường Đại học Kinh tế tại Khu chức năng số 15 - Khu đô thị mới Nam Thành phố tại xã Phong P liên quan đến khoản hỗ trợ (60.163.235 đồng) lấn chiếm đất nông nghiệp trồng cây hàng năm vị trí 2,

đường Nguyễn Văn L, thuộc một phần thửa số 71, tờ bản đồ số 7, theo tài liệu Bản đồ địa chính, (tương ứng một phần thửa số rạch, tờ bản đồ số 04, theo tài liệu chỉnh lý 1992) Bộ địa chính xã Phong P, huyện Bình Ch; và nội dung không xem xét bồi thường, hỗ trợ phần diện tích mặt nước 1.000,9m² vì có nguồn gốc lấn chiếm đất rạch, hiện trạng là ao.

3.2. Buộc UBND huyện Bình Ch thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật, cụ thể là ban hành bổ sung quyết định bồi thường, hỗ trợ về đất bằng 100% giá đất nông nghiệp cho ông Phạm Văn A đối với phần diện tích đất 1.062,8m² theo đơn giá đã được phê duyệt trong Phương án số 470/PA-HĐBT ngày 29 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng Bồi thường dự án đầu tư xây dựng trường Đại học Kinh tế tại khu chức năng số 15 - Khu đô thị mới Nam Thành P, xã Phong P về bồi thường, hỗ trợ Dự án đầu tư xây dựng trường Đại học Kinh tế tại khu chức năng số 15 - Khu đô thị mới Nam Thành P, xã Phong P, huyện Bình Ch.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/3/2021, người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là ông Phạm Văn A.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Trần Quốc Th trình bày: Yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn A đối với các yêu cầu: hủy bỏ Văn bản số 417/UBND ngày 14/02/2019 của Chủ tịch UBND huyện Bình Ch về việc trả lời đơn; hủy bỏ một phần nội dung Quyết định số 7632/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của UBND huyện Bình Ch về bồi thường, hỗ trợ đối với ông Phạm Văn A; ban hành bổ sung quyết định bồi thường, hỗ trợ về đất bằng 100% giá đất nông nghiệp cho ông Phạm Văn A đối với phần diện tích đất 1.062,8m² theo đơn giá đã được phê duyệt trong Phương án số 470/PA-HĐBT ngày 29 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng Bồi thường dự án đầu tư xây dựng trường Đại học Kinh tế tại khu chức năng số 15 - Khu đô thị mới Nam Thành P, xã Phong P về bồi thường, hỗ trợ Dự án đầu tư xây dựng trường Đại học Kinh tế tại khu chức năng số 15 - Khu đô thị mới Nam Thành P, xã Phong P, huyện Bình Ch. Theo Quyết định bồi thường của UBND huyện Bình Ch chỉ tính có 61m² thôi về hỗ trợ đối với chòi của ông A do diện tích này là diện tích rạch. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm đề nghị hỗ trợ hết toàn bộ diện tích 1.062,8m² vì cho rằng ông A sử dụng toàn bộ diện tích này theo quy định trong Phương án số 470. Lý do của việc kháng cáo thì theo Điều 21 của Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố có quy định “Đối với những trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất không đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại Điều 5 và Điều 16 của Quy định này thì căn cứ vào nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, lý do không đủ điều kiện, thời điểm đất đó được đưa vào sử dụng để xem xét, hỗ trợ theo quy định...”. Báo cáo

về nguồn gốc quá trình sử dụng đất, ông A chỉ sử dụng 61,9m² đắp bờ bao ngăn dòng chảy của rạch Mã V, phần diện tích còn lại là 1.009m² có nguồn gốc nhánh rạch của Mã V ở Phong P chỉ đắp bờ, nuôi cá, không có đầu tư trên đất. Do đó UBND huyện Bình Ch chỉ hỗ trợ phần 61,9m² thôi, không chỉ hỗ trợ toàn bộ diện tích

Bà Nguyễn Thị Huyền Tr trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

- Việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

- Về nội dung: Phần đất ngập nước và phần đất trồng cây có diện tích 1.062,8m², UBND huyện xác định 61,9m² lấn chiếm trồng cây và 1.009m² ngập nước thuộc một phần thửa 71, tờ bản đồ số 7, theo tài liệu bản đồ địa chính (tương ứng với một phần thửa 41, ao, tờ bản đồ số 4, theo tài liệu chính lý năm 1992) xã Phong P, huyện Bình Ch kênh Mã V không thuộc danh mục quản lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đất này do ông A sử dụng làm ao nuôi cá từ năm 1993 đến nay. Tại xác nhận bổ sung ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân xã Phong P thể hiện gia đình ông lấn chiếm, sử dụng từ tháng 5/1993 làm ao nuôi cá, sử dụng ổn định đến nay, không ai tranh chấp, khiếu nại. Việc lấn chiếm rạch không ảnh hưởng đến việc tiêu thoát nước của khu vực do rạch cùng. Đối chiếu với Phương án số 470 và Điều 21 của Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thì phần diện tích đất lấn chiếm trồng cây và ao nuôi cá của ông A sử dụng được hỗ trợ về đất bằng 100% giá đất nông nghiệp. Về phía người bị kiện cho rằng Nhà nước quản lý rạch dựa trên Quyết định số 40 ngày 01/10/2020, áp dụng điều này không bồi thường, hỗ trợ phần đất lấn chiếm chỉ bồi thường, hỗ trợ phần đất được công nhận là 39,1m² là không phù hợp với thời điểm thu hồi đất của ông A vào năm 2016. Việc xác định không đúng diện tích để bồi thường là ảnh hưởng đến quyền lợi người khởi kiện. Từ những căn cứ trên thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xác định toàn bộ diện tích đất ông A sử dụng từ trước 15/10/1993 diện tích 1.009,1m² được hỗ trợ, bồi thường về đất bằng 100% giá đất nông nghiệp là có căn cứ từ đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A, hủy bỏ Văn bản số 417/UBND ngày 14/02/2019, hủy một phần phần nội dung Quyết định số 7632/QĐ-UBND ngày 29/8/2016, buộc UBND huyện Bình Ch ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ về đất bằng 100% giá đất nông nghiệp cho ông A đối với phần diện tích đất 1.062,8m² theo đơn giá đã được phê duyệt trong Phương án số 470/PA-HĐBT ngày 29 tháng 8 năm 2016 là phù hợp, đảm bảo lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. Việc UBND huyện Bình Ch kháng cáo tuy nhiên không cung cấp được chứng cứ nào mới làm thay đổi nội dung vụ án

nên không có cơ sở chấp nhận. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo, nghĩa vụ đóng tạm ứng án phí, đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm có một số đương sự vắng mặt nhưng các đương sự này đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hoặc đã ủy quyền cho người khác tham gia tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Phạm Văn A khởi kiện yêu cầu hủy Văn bản số 417/UBND ngày 14/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Văn bản số 417/UBND ngày 14/02/2019 của Chủ tịch UBND huyện Bình Ch về việc trả lời đơn với nội dung *“UBND huyện Bình Ch ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ đối với ông Phạm Văn A là đúng quy định. Việc ông A đề nghị hỗ trợ phần diện tích 1.000,9m² có nguồn gốc lấn chiếm đất rạch là không có cơ sở xem xét giải quyết”* và ý kiến của Chủ tịch UBND huyện Bình Ch tại Văn bản số 2994/UBND ngày 30/7/2019 xác định việc ông A yêu cầu hủy hỗ trợ phần diện tích 1.000,9m² có nguồn gốc lấn chiếm đất rạch là không có cơ sở xem xét giải quyết. Mặc dù Văn bản số 417/UBND không giống về hình thức như Quyết định hành chính, nhưng văn bản này có nội dung trả lời đơn khiếu nại của ông A, không chấp nhận việc ông A yêu cầu bồi thường, hỗ trợ phần đất bị thu hồi. Như vậy nội dung của Văn bản này đã làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi của ông A đối với diện tích 1.000,9m² nêu trên nên được coi là quyết định hành chính. Văn bản số 417/UBND có nội dung giải quyết khiếu nại đối với Quyết định số 7632/QĐ-UBND, nên Hội đồng xét xử xem xét cả tính hợp pháp của Quyết định số 7632/QĐ-UBND để làm căn cứ giải quyết vụ án.

[2.2] Xét yêu cầu hủy Quyết định số 7632/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của UBND huyện Bình Ch:

Căn cứ nội dung Quyết định số 7632/QĐ-UBND và Phiếu chiết tính chi phí bồi thường, hỗ trợ Dự án đầu tư xây dựng Trường Đại học Kinh tế tại khu chức năng số 15 - Đô thị mới Nam thành phố, xã Phong P, huyện Bình Ch số 19/PCT-BBT ngày 29/8/2016 của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện

Bình Ch (gọi tắt là Phiếu chiết tính số 19/PCT-BBT) khi thu hồi 1.101,9m² thì ông A được nhận số tiền 129.294.619 đồng bao gồm:

- Bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp trồng cây hàng năm vị trí 2, đường Nguyễn Văn L, thuộc một phần thửa số 71, tờ bản đồ số 7, theo tài liệu Bản đồ địa chính, (tương ứng một phần thửa số 41, tờ bản đồ số 04, theo tài liệu chỉnh lý 1992) Bộ địa chính xã Phong P, huyện Bình Ch đối với phần diện tích 39,1m² x 1.761.928 đồng/m² = 48.559.385 đồng;

- Hỗ trợ lần chiếm đất nông nghiệp trồng cây hàng năm vị trí 2, đường Nguyễn Văn L, thuộc một phần thửa số 71, tờ bản đồ số 7, theo tài liệu Bản đồ địa chính, (tương ứng một phần thửa số rạch, tờ bản đồ số 04, theo tài liệu chỉnh lý 1992) Bộ địa chính xã Phong P, huyện Bình Ch đối với phần diện tích 61,9m² x 1.214.928đồng/m² x80% = 60.163.235 đồng;

- Bồi thường cây trồng: 240.000 đồng.

- Đối với phần diện tích mặt nước 1.000,9m² không xem xét bồi thường, hỗ trợ vì có nguồn gốc lần chiếm đất rạch, hiện trạng là ao.

Xét phần bồi thường, hỗ trợ về đất: Căn cứ Phiếu kê khai của ông A ngày 17 tháng 11 năm 2015 đã được UBND xã Phong P xác nhận ngày 14 tháng 4 năm 2016; Xác nhận bổ sung ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBND xã Phong P; Phiếu đề nghị xác nhận thông tin số 983/BBT ngày 02/3/2016 của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Bình Ch; Phiếu đề nghị xác nhận thông tin số 8223/BBT ngày 26/10/2016 của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Bình Ch; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 218; Bản đồ hiện trạng vị trí số 517-54/TS/HĐĐVNĐ-2015; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời trình bày của người khởi kiện và người bị kiện, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định ông A đã sử dụng phần đất diện tích 1.101,9m² bị ảnh hưởng trong dự án đầu tư xây dựng Trường Đại học Kinh tế tại Khu chức năng số 15 – Khu đô thị mới Nam Thành P tại xã Phong P. Khu đất này có hiện trạng sử dụng là ao cá thuộc một phần thửa số 71, tờ bản đồ số 7, theo tài liệu Bản đồ địa chính, được sử dụng trước tháng 5 năm 1993 đến nay. Trong đó có 39,1m² đất nông nghiệp được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất thuộc một phần thửa số 71, tờ bản đồ số 7, theo tài liệu Bản đồ địa chính, (tương ứng một phần thửa số 41, tờ bản đồ số 04, theo tài liệu chỉnh lý 1992), Bộ địa chính xã Phong P, huyện Bình Ch (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 218) và 1.062,8m² đất, thuộc một phần thửa số 71, tờ bản đồ số 7 (tài liệu BĐĐC), tương ứng đất Rạch, tờ bản đồ số 4 (theo tài liệu chỉnh lý 1992), Bộ địa chính xã Phong P thuộc rạch Mã V. Vào thời điểm thu hồi, giải tỏa và tính mức bồi thường, hỗ trợ thì rạch Mã V không thuộc danh mục quản lý rạch của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Thực tế phần diện tích đất này hộ gia đình ông A lần chiếm sử dụng từ trước tháng 05 năm 1993 làm ao nuôi cá, sử dụng ổn định đến nay không có ai tranh chấp, khiếu nại. Việc lần chiếm rạch để cải tạo, nạo vét, đắp bờ và trồng rau muống, nuôi cá của ông A không ảnh hưởng đến việc tiêu thoát nước của khu vực do đây là rạch cùng. Theo quy định tại Chương II, Mục XV, khoản 2, điểm a; khoản 3 điểm a Phương án số 470/PA-HĐBT; khoản 3 Điều 21 Quyết định số

23/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (tại Điều 5 và Điều 16) quy định đối với những trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất không đủ điều kiện bồi thường về đất thì căn cứ vào nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, lý do không đủ điều kiện, thời điểm đất đó được đưa vào sử dụng để xem xét hỗ trợ. Trường hợp đất có nguồn gốc là đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối và mặt nước chuyên dùng đã lấn chiếm và tự chuyển mục đích sử dụng đất; trường hợp đất lấn, chiếm có nguồn gốc là rạch nhánh, len lỏi trong các khu dân cư, không thuộc danh mục quản lý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và việc san lấp không làm ảnh hưởng đến việc tiêu thoát nước của khu vực thì tính hỗ trợ theo diện chiếm dụng đất ở, đất nông nghiệp theo thời điểm sử dụng đất. Theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND quy định hỗ trợ về đất đối với trường hợp quy định tại Điều 22 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP mà không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai, nhưng không có văn bản ngăn chặn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với hiện trạng là đất nông nghiệp thì trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 và trực tiếp sản xuất nông nghiệp thì được hỗ trợ về đất bằng 100% giá đất nông nghiệp để tính bồi thường theo Phương án được phê duyệt đối với phần diện tích đất đang sử dụng thực tế, nhưng không vượt quá 10.000m²/hộ; phần diện tích đất còn lại (nếu có) không tính hỗ trợ. Căn cứ vào các quy định nêu trên, có đủ cơ sở xác định trường hợp của ông A được tính hỗ trợ về đất bằng 100% giá đất nông nghiệp để tính bồi thường khi bị thu hồi đất.

Người bị kiện cho rằng phần đất thu hồi là các nhánh rạch cùng, thuộc đất nhà nước trực tiếp quản lý, ông A chỉ đắp bờ ngăn dòng làm ao nuôi cá, không có đầu tư trên đất, nên chỉ xem xét hỗ trợ đối với phần diện tích ông A đã đắp bờ ngăn dòng, chứ không xem xét hỗ trợ đối với phần diện tích mặt nước nuôi cá. Hội đồng xét xử xét thấy, tại Biên bản làm việc giải quyết khiếu nại của ông A do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bình Chánh lập ngày 29/12/2017 đã ghi nhận ý kiến của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng khẳng định trường hợp của ông A đủ điều kiện để hỗ trợ 100% và yêu cầu ông A rút đơn khiếu nại để nhanh chóng ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông A. Như vậy, ý kiến của người bị kiện là mâu thuẫn với ý kiến của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bình Chánh và Ban bồi thường giải phóng mặt bằng trước đây.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện cho rằng phần diện tích đất do ông A sử dụng bị giải tỏa thuộc rạch Mã V, khi tính bồi thường, hỗ trợ thiệt hại phải xem xét hiện trạng thực tế sử dụng đất. Theo Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND thì rạch Mã V được phân cấp cho Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh quản lý nên không tính bồi thường, hỗ trợ cho ông A phần diện tích đất trên rạch là đúng quy định. Hội đồng xét xử xét thấy, Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND có hiệu lực từ ngày 01/01/2020 nên không thể căn cứ vào

quyết định này để tính bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho ông A vào năm 2016 được.

Đối với khoản bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về tài sản và các khoản hỗ trợ khác như cây trồng hoa màu 240.000 đồng được ghi nhận trong Phiếu chiết tính số 19/PCT-BBT là đúng quy định của pháp luật và phù hợp với quy định của Phương án số 470/PA-HĐBT, về phần này ông A đồng ý không khiếu nại.

Như vậy, nội dung Quyết định số 7632/QĐ-UBND chưa phù hợp với Phương án 470/PA-HĐBT đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, hủy một phần nội dung Quyết định số 7632/QĐ-UBND liên quan đến việc tính bồi thường, hỗ trợ 1.062,8m² đất nông nghiệp là có căn cứ.

Đối với yêu cầu khởi kiện buộc UBND huyện Bình Ch phải hỗ trợ 100% phần diện tích 1062,8m² theo đơn giá (1.241.928 đồng/m²) đất nông nghiệp trồng cây hàng năm vị trí 2, đường Nguyễn Văn L bằng 1.319.921.078 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là yêu cầu cụ thể hóa yêu cầu hủy Quyết định số 7632/QĐ-UBND đã được xem xét ở trên nên không đề cập giải quyết.

Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm thì người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện cũng xác định tại Điều 21 của Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung quy định những người lấn chiếm sông rạch sẽ được bồi thường hỗ trợ nếu phần lấn chiếm không nằm trong danh mục quản lý của Nhà nước và không ảnh hưởng đến tưới tiêu thoát nước chung.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện các tài liệu chứng cứ trong vụ án và xét xử đúng quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí:

[4.1] Án phí hành chính sơ thẩm: Người khởi kiện là ông Phạm Văn A không phải chịu.

Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch phải chịu 300.000 đồng.

[4.2] Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch phải chịu 300.000 đồng.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 173, 193 của Luật tổ tụng hành chính; Luật đất đai năm 2013; Luật khiếu nại năm 2011; Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 154/2021/HC-ST ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với nội dung phần có kháng cáo.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn A, hủy bỏ Văn bản số 417/UBND ngày 14/02/2019 của Chủ tịch UBND huyện Bình Ch về việc trả lời đơn.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn A, hủy bỏ một phần nội dung Quyết định số 7632/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của UBND huyện Bình Ch về bồi thường, hỗ trợ đối với ông Phạm Văn A, địa chỉ thường trú: Số X đường Ba T, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Dự án Đầu tư xây dựng Trường Đại học Kinh tế tại Khu chức năng số 15 - Khu đô thị mới Nam Thành phố tại xã Phong P, cụ thể như sau:

3.1. Hủy bỏ một phần nội dung “*bồi thường, hỗ trợ đối với ông A số tiền 129.294.619 đồng*” trong Quyết định số 7632/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của UBND huyện Bình Ch về bồi thường, hỗ trợ đối với Ông Phạm Văn A, địa chỉ thường trú: Số X đường Ba T, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Dự án Đầu tư xây dựng Trường Đại học Kinh tế tại Khu chức năng số 15 - Khu đô thị mới Nam Thành phố tại xã Phong P liên quan đến khoản hỗ trợ (60.163.235 đồng) lấn chiếm đất nông nghiệp trồng cây hàng năm vị trí 2, đường Nguyễn Văn L, thuộc một phần thửa số 71, tờ bản đồ số 7, theo tài liệu Bản đồ địa chính, (tương ứng một phần thửa số rạch, tờ bản đồ số 04, theo tài liệu chỉnh lý 1992) Bộ địa chính xã Phong P, huyện Bình Ch và nội dung không xem xét bồi thường, hỗ trợ phần diện tích mặt nước 1.000,9m² vì có nguồn gốc lấn chiếm đất rạch, hiện trạng là ao.

3.2. Buộc UBND huyện Bình Ch thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật, cụ thể là ban hành bổ sung quyết định bồi thường, hỗ trợ về đất bằng 100% giá đất nông nghiệp cho ông Phạm Văn A đối với phần diện tích đất 1.062,8m² theo đơn giá đã được phê duyệt trong Phương án số 470/PA-HĐBT ngày 29 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng Bồi thường dự án đầu tư xây dựng trường Đại học Kinh tế tại khu chức năng số 15 - Khu đô thị mới Nam Thành P, xã Phong P về bồi thường, hỗ trợ Dự án đầu tư xây dựng trường Đại học Kinh tế tại khu chức năng số 15 - Khu đô thị mới Nam Thành P, xã Phong P, huyện Bình Ch.

4. Về án phí:

4.1. Án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Phạm Văn A không phải chịu. Hoàn trả cho ông Phạm Văn A 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025690 ngày 14/05/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch phải chịu 300.000 đồng.

4.2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0093882 ngày 01/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Người khởi kiện; (1)
- Người bị kiện; (2)
- Lưu VT (5), HS (2) (BA- NTTAM). (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Huỳnh